



Thơ Vũ Đình Liên Toàn Tập

Vũ Đình Liên

Vũ Đình Liên sinh tại Hà Nội, nhưng quê gốc ở thôn Châu Khê, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Ông đỗ tú tài năm 1932, từng dạy học ở các trường: Trường tư thực Thăng Long, Trường Gia Long, Trường nữ sinh Hoài Đức để kiếm sống. Ông học thêm trường Luật đồ bằng cử nhân, về sau vào làm công chức ở Nha Thương chính (còn gọi là sở Đoan) Hà Nội.

Năm 1936, ông được biết đến với bài thơ "Ông đồ" đăng trên báo Tinh Hoa. Vũ Đình Liên còn là một trong những nhà thơ lớp đầu tiên của phong trào Thơ mới.

Ông sinh năm 1913 và mất năm 1996, hưởng thọ 83 tuổi.

Thơ Vũ Đình Liên Toàn Tập

Trong tập này có tất cả 9 bài thơ của thi sĩ Vũ Đình Liên sau:

- 1- Ông Đồ
- 2- Bảy Mươi Ba Tuổi Hối Hận
- 3- Hạnh Phúc
- 4- Lòng Ta Là Những Hàng Thành Quách Cũ
- 5- Lũy Tre Xanh
- 6- Mùa Xuân Cộng Sản
- 7- Nhớ Cao Bá Quát
- 8- Thủy Chung
- 9- Vịnh Cao Bá Quát

Ông Đồ (Vũ Đình Liên)

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực Tàu, giấy đỏ
Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài:
"Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa, rồng bay"

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sâu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay

*Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay*

*Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?*

1936

Bảy Mươi Ba Tuổi Hối Hận (Vũ Đình Liên)

*Bảy mươi ba tuổi
Dạy học, làm thơ
Đôi mắt đã tôi
Mái đầu bạc phơ!*

*Công cha còn nợ
Nghĩa mẹ chưa đền
Nước, Đồi, vẫn đó
Hai gánh còn nguyên.*

*Chỉ mừng một điều
Bổng lộc quyền lợi
Hưởng chẳng bao nhiêu
Cùng dân no đói.*

*Còn chút hơi tàn
Có tâm, không lực
Ngoảnh nhìn giang san
Thẹn cùng Trời Đất*

Nhớ công ơn Bác
 Khó nuốt miếng cơm
 Khôn nhắm đôi mắt
 Hối hận thơ tuôn

Ngày xưa Đòi, Hối
 Còn sống dưới mồ
 “Nghĩa nhân” Nguyễn Trãi
 Bớt-le “thương thơ”

Cũng tuổi bảy ba
 Đọc thơ “Tự cảnh”
 Xót lòng người xưa
 Khơi sâu hối hận

Mấy lời Tự Răn
 Nhiều lần Tự Hận
 Khôn hết ăn năn
 Gửi cùng trò, bạn

Cho nhẹ mỗi hận
 Cho khuây nỗi buồn
 Thày, chưa tròn phận
 Thơ, chẳng nên hồn.

Cuối tháng 10-1986

Hạnh Phúc (Vũ Đình Liên)

Năm nay đào lại nở
 Mừng hội Đảng, hội Dân

Bút ông đồ lại hoạ
 Những nét chữ đẹp thâm
 Cờ biễn ngập phố phường
 Cánh đào bay thắm đỏ
 Như cả ngàn mùa xuân
 Nở hoa trên mỗi chữ

 Người trẻ lại, già qua
 Nghe mực gieo giấy hát
 Nhìn ông đồ, nhà thơ
 Rõ ràng một khuôn mặt

 Thấy trong lòng say sưa
 Dừng chân không muốn bước
 Nghe đọc những vần thơ
 Ngợi khen những nét bút

 Xuân Cộng hoà Xã hội
 Mai, đào, tươi thắm hoa
 Một nguồn hạnh phúc mới
 Trào ngọn bút, dòng thơ.

 (1977)

Lòng Ta Là Những Hàng Thành Quách Cũ (Vũ Đình Liên)

Dậy đi thôi con thuyền nằm dưới bến,
 Vì đêm nay ta lại căng buồm đi
 Mái chèo mơ để băng khuâng trôi đến
 Một phương trời mây lọc bóng trăng khuya

*Gió không thổi, nước sông trôi giá lạnh
Thuyền đi trong bóng tối luỹ thành xưa
Trên chòi cao, từ ngàn năm sực tỉnh
Trong trăng khuya bỗng vắng tiếng loa mơ*

*Từ ngàn năm cả hồn xưa sực tỉnh
Tiếng loa vang giây lát động trăng khuya
Nhưng giây lát lại rơi im hiu quanh
Cả hồn xưa im lặng trong trăng khuya*

*Trôi đi thuyền! cứ trôi đi xa nữa
Vỗ trăng khuya bơi mãi! cánh chèo mơ
Lòng ta là những hàng thành quách cũ
Từ ngàn năm bỗng vắng tiếng loa xưa.*

Làm sau khi xem lễ Nam giao 1936.

Luỹ Tre Xanh (Vũ Đình Liên)

*Lữ khách bao năm xa vời quê cũ
Bỗng chạnh lòng nhớ tới luỹ tre xưa
Vắng vắng trong mơ tiếng sáo dật dờ
Lồng trong gió như tiếng tơ trầm bổng*

*Tiếng kéo kệt trong đêm khuya hiu quanh
Vờn trong sương vương điệu nhạc u buồn
Hoà âm cùng tiếng gọi của ẽnh ương
Thoảng trong gió âm hồn muôn ngàn kiếp*

*Có những lúc mưa nguồn tuôn như trút
Luỹ tre xanh oằn oại thật thê lương*

Cành lá tả tôi trông thật u buồn
Như cố đứng trong tang thương vạn cố

Cũng có lúc luỹ tre xưa bật khóc
Lại bật cười giữa vạt nước điều linh
Thăm thẳm tâm tư bày tỏ chân tình
Nào ai thấu nỗi buồn hằng u uất

Mùa Xuân Cộng Sản (Vũ Đình Liên)

Một cây đào muôn thuở
Năm, bốn mùa nở hoa
Một ông đồ bất tử
Tay với bút không già

Hoa tươi màu sông núi
Chữ thấm tình bốn phương
Cành đào và câu đối
Ngàn đời Tết Việt Nam

Nghiên bút xưa vẫn đợi
Từ ngàn năm bài thơ
Từ ngàn năm câu đối
Đảng sáng tác bây giờ

Nghệ sĩ với “ông đồ”
Tình nước non vô tận
Như Đảng với Bác Hồ
Hương Đất Trời Cộng sản

Năm, năm, đào lại nở
 Vui người mới, hồn xưa
 Một mùa xuân bất tử
 Tươi nét hoạ, lời ca.

Nhớ Cao Bá Quát (Vũ Đình Liên)

Tiếng dế kêu dưới đất
 Sao lấp lánh trên gò
 Trong đêm xưa đầy đặc
 Ai thao thức canh dài

Thân người như giun dế
 Lòng người tựa trăng sao
 Ai xưa mài thơ để
 Mỗi vần thành mũi dao

Ngâm thơ cho sao rụng
 Cho tiếng dế vút cao
 Cho giun quăn sóng lượn
 Sông bể nổi ba đào

Đêm nay nằm không ngủ
 Thương người xưa lệ trào
 Cả trăm năm quá khứ
 Trần trọc nặng chiêm bao

Thủy Chung (Vũ Đình Liên)

Năm nay đào lại nở
 Chật đường chợ hàng hoa
 Từ đáy sâu quá khứ
 Ông đồ lại hiện ra

Sáng nay mưa chớm lạnh
 Nắng nằm trên giấy hồng
 Một đám người ngồi cạnh
 Có nhà thơ ngồi cùng

Tôi xin đôi câu đôi
 Cọ rọc tờ giấy đều
 Bàn tay xưa viết nổi
 Những nét chữ thân yêu

Bài thơ “Ông Đồ” mới
 Dưới bút cụ nở ra
 Tôi chân thành chép lại
 Đánh dấu một mùa hoa

Chỉ thêm lời ghi chú
 Văn thơ xưa, thơ nay
 Thủy chung một lòng cũ
 Dù vui buồn đổi thay.

(1974)

Vịnh Cao Bá Quát (Vũ Đình Liên)

Cứu dân mộng lớn dầu tan tành
Khí kiếm, thần thơ động sử xanh!
Khóc muốn, thương vay, từng ruột não
Giận thay, căm hột, nghìn hồn đanh!
Lòng soi mơ ước, trào đông bể
Dạ cháy mưu toan, ngút lửa thành
Thắng, bại, anh hùng, không cứ luận
Mỹ Lương một trận, tử mà sinh!

Hà Nội, cuối tháng 10 năm 1973

